UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN HƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30 /KH-UBND	*Tân Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Tân Hưng 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên 6 tháng cuối năm 2025; UBND xã Tân Hưng ban hành kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Tân Hưng 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐỊCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chính quyền địa phương 2 cấp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 và đáp ứng mục tiêu, tiên độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2025 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu UBND xã, các phòng, ban, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của các phòng, ban, đơn vị giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu các Chỉ số sau đây trong năm 2025 nằm trong nhóm các địa phương có Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2024: Chỉ số CCHC (PAR INDEX); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin (ICT INDEX); Chỉ số đo lường sự hài lòng của

người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật cấp xã ban hành bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- 100% Quyết định của Uỷ ban nhân dân xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Trên 98% hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

- Phấn đấu đạt 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hoá trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hoá và quy định trả kết quả bản giấy cho người dân, doanh nghiệp.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% hồ sơ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hoá theo hướng dẫn của Văn phòng HĐND-UBND tỉnh.

- 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Quản lý sử dụng hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình, Kế hoạch của tỉnh; giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm đảm bảo đạt và vượt tỷ lệ 100% chỉ tiêu do tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

- Thực hiện tinh giản biên chế công chức và viên chức theo quy định của tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 đối với 100% số biên chế chưa sử dụng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án (điều chỉnh) vị trí việc làm đảm bảo theo Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

- Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã.

- Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

- Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2.5. Cải cách tài chính công

- Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định.

- Nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

** Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số*

- 100% phòng, ban, đơn vị xã sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đẩy nhanh xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

** Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước*

- 100% văn bản điện tử của UBND xã được gửi, nhận trên môi trường mạng và ký số đầy đủ theo quy định của Nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật của nhà nước).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được tạo lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 60%.

- 100% chế độ báo cáo và 100% cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Hệ thống truyền hình của xã được vận hành ổn định, bảo đảm chất lượng.

** Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp*

- Thực hiện chuẩn hoá, đơn giản hoá quy trình đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm đồng bộ danh mục TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm TTHC theo quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập xử lý trên môi trường điện tử.

- Cổng/trang thông tin điện tử của UBND xã Tân Hưng đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của xã; các văn bản QPPL phải đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền,

thể thức, kỹ thuật trình bày và theo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng cường triển khai toàn diện về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá các văn bản QPPL của tỉnh để chỉnh sửa, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả các hoạt động thi hành pháp luật và theo dõi phát luật.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ cương, ngăn chặn sai phạm trong giải quyết TTHC tại các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC; triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 11/2025/NĐ-CP.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn xã; tập trung tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC; số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hoá trong giải quyết TTHC; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; quy trình tiếp nhận, trả

hồ sơ; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; quy trình tiếp nhận, trả hồ sơ; kỹ năng giao tiếp với người dân.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến và thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh, bảo đảm chỉ ban hành TTHC hợp pháp, hợp lý và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Bảo đảm công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, phòng, ban, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên quy định. Theo dõi, công bố, công khai, sử dụng kết quả Bộ chỉ số phục vụ, người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là một căn cứ quan trọng đánh giá kết quả CCHC của các phòng, ban, đơn vị.

- Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

- Tiếp tục thống kê để công bố, rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã, bảo đảm đúng theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và chính quyền theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công

chức, viên chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung rà soát, sắp xếp, tổ chức lại, thực hiện giảm đơn vị sự nghiệp, nâng cao mức độ chủ động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế.

- Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giảm biên chế. Xây dựng, phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025-2030.

- Triển khai hiệu quả các Nghị quyết tại Hội đồng nhân dân tỉnh về: Hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026; quy định việc hỗ trợ giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học khi được tuyển dụng vào các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã.

- Thực hiện tinh giảm biên chế cán bộ, công chức, người lao động không chuyên trách cấp xã dôi dư năm 2025 theo Kế hoạch sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh. Thực hiện bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và tinh giản biên chế đối với công chức hoặc chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp với viên chức không làm ảnh hưởng đến việc bố trí nhân sự thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, chuyên ngành; khi thực hiện tổ chức lại sẽ đồng thời cắt giảm biên chế dôi dư (đối với công chức) hoặc chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (đối với viên chức).

- Chế độ chính sách tiền lương, ngạch, chức danh nghề nghiệp: Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã. Triển khai hướng dẫn xếp lại chức danh nghề nghiệp, lương đối với viên chức

giáo viên tuyển dụng sau ngày 03/11/2015 theo các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thống nhất kết quả tuyển dụng viên chức, xếp lương viên chức sau khi tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, viên chức chuyên ngành hành chính, văn thư, lưu trữ, kế toán.

- Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức viên chức của xã bảo đảm theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

- Xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành. Các phòng, ban, đơn vị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án để đảm bảo đủ điều kiện phân bổ vốn chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 còn lại chưa phân bổ; kiên quyết không để tình trạng vốn chờ dự án, có vốn mà không giải ngân được. Nắm chắc tình hình cụ thể từng dự án để nhận diện rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Các chủ đầu tư dự án khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục lập, trình thẩm định, quyết định đầu tư các dự án để đảm bảo điều kiện phân bổ hết số vốn còn lại chưa phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Các phòng, ban, đơn vị cần tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, kịp thời, hiệu quả để quyết đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm của xã có tác động lan toả, tạo động lực phát triển, các dự án có thể hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2025. Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm.

- Các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý cho từng công trình, dự án; phân công lãnh đạo phụ trách chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân dự án theo kế hoạch đề ra; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án; kết quả giải ngân của dự án được phân công theo dõi là căn cứ để đánh giá, bình xét thi đua của các phòng, ban, đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ 2025 của người đứng đầu. UBND xã thành lập ban chỉ đạo hoặc tổ công tác chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư công thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của xã.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn,

an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

- Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

- Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Cổng/Trang thông tin điện tử xã theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng. Cung cấp đầy đủ dữ liệu

- Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến để nâng cao hiệu quả CCHC.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của UBND xã về phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Tham mưu giúp UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành. Cụ thể:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc xã và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Triển khai, thực hiện bộ tiêu chí đánh giá CCHC, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh áp dụng đối với cấp xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của xã; sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương, hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với

Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

- Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm công tác CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các phòng, ban, đơn vị.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã

- Căn cứ Kế hoạch CCHC của xã và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, phụ lục phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình gửi về UBND xã (*qua Văn hoá - Xã hội)* trước ngày **25/8/2025**; bố trí kinh phí triển khai thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, tiến độ, thời gian yêu cầu.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về nội dung CCHC theo quy định. Theo dõi, tổng hợp công tác cải cách hành chính và báo cáo theo định kỳ gửi về UBND xã *(qua Phòng Văn hoá - Xã hội)* đảm bảo thời gian quy định để tổng hợp, làm cơ sở báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội xã

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan thuộc UBND các thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước xã năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND xã kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan thực hiện việc đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của UBND xã *(khi được giao nhiệm vụ).*

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm dịch vụ Văn hoá - Xã hội triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

- Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, đột xuất theo yêu cầu bảo đảm theo quy định.

- Tham mưu UBND xã tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính của xã năm 2025.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan giúp UBND xã triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại các phòng, ban, đơn vị.

- Thực hiện việc theo dõi, cập nhật các Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ theo Quyết định chuẩn hóa Bộ TTHC thuộc các lĩnh vực của UBND tỉnh. Chủ trì, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện việc niêm yết theo quy định, bảo đảm tính kịp thời và thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến thực hiện các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết hồ sơ TTHC để người dân, tổ chức biết, sử dụng.

- Quản lý, điều hành hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt, phát huy tối đa trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác tham mưu, đề xuất UBND xã xây dựng, đôn đốc thực hiện việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã; niêm yết, công khai các Bộ TTHC theo quy định. Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tổng hợp theo định kỳ, báo cáo UBND xã kết quả thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết hồ sơ TTHC để người dân, tổ chức biết, sử dụng.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất với UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây

dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã; công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; công tác kiểm soát thủ tục hành chính và các nhiệm vụ được giao; xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

- Nâng cao công tác quản lý, điều hành phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hưng Yên nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xử lý công việc của các phòng, ban, đơn vị của UBND xã năm 2025. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng thay thế văn bản giấy.

- Định kỳ báo cáo UBND xã kết quả xây dựng, thẩm định và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện kịp thời những văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với thực tiễn địa phương, gây khó khăn, phiền hà cho công dân, tổ chức để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra công tác CCHC, cải cách TTHC thường xuyên, đột xuất. Thực hiện việc theo dõi và tổng hợp báo cáo lĩnh vực cải cách thể chế.

- Duy trì Cổng thông tin điện tử xã, nâng cấp đường truyền, cập nhật thông tin đầy đủ, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử xã.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

6. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

7. Trung tâm dịch vụ Văn hoá -Xã hội xã

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC xã nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC.

- Thường xuyên tuyên truyền, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Tân Hưng 6 tháng cuối năm 2025, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND xã, Ban Chỉ đạo CCHC xã *(qua Phòng Văn hoá - Xã hội xã)* để tổng hợp, xem xét giải quyết.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị xã;
- Ban Chỉ đạo CCHC xã;
- Trung tâm Dịch vụ Văn hoá – Xã hội xã;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN HƯNG T.HƯNG YÊN

Trương Quốc Trân